

Bản án số: **182/2026/HC- PT**

Ngày: 08/6/2026

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành
chính, hành vi hành chính trong lĩnh
vực quản lý đất đai*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phùng Anh Dũng**.

Các thẩm phán: Ông **Đặng Kim Nhân**;

Ông **Trần Đức Kiên**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lương Quang Toàn** - Thư ký Toà phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Nguyệt Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Toà phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 08/2026/TLPT-HC ngày 07 tháng 01 năm 2026 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2025/HC-ST ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1111/2026/QĐ-PT ngày 15 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Võ Thanh B, sinh năm: 1945 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm: 1967. Cùng địa chỉ: Tổ dân phố L, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Ông B có mặt, bà H2 vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Chị Võ Thị Thanh N, sinh năm: 1993. Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn N1 và bà Chung Thị H - Luật sư Công ty L1, Đoàn luật sư thành phố H. Địa chỉ: số E, đường H, phường B, thành phố Hồ Chí Minh. Bà H có mặt, ông N1 vắng mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi (cũ).

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi (cũ).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Chủ tịch UBND phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. UBND phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi (cũ);

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Chủ tịch UBND phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3.2. Ban Q xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi. Địa chỉ trụ sở: B V, phường C, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Giám đốc Ban Q xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

3.3. Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi. Địa chỉ trụ sở: E Q, phường C, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Q. Vắng mặt.

3.4. Chị Võ Thị Thanh N2, sinh năm: 1990. Địa chỉ: C, KP V, Phường L, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Võ Thị Thanh N, sinh năm: 1993. Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

3.5. Chị Võ Thị Thanh N, sinh năm: 1993. Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

3.6. Anh Võ Đông P, sinh năm: 1995. Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Võ Thị Thanh N, sinh năm: 1993. Tổ dân phố L, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, các đơn khởi kiện bổ sung, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:**

Nguyên nguồn gốc thửa đất trồng lúa nước số 533 thuộc tờ bản đồ địa chính số 17 được UBND huyện Đ (nay là thị xã Đ) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 04041 QSDĐ/786/QĐ-UB (H) ngày 20/12/1999 thuộc sở hữu của hộ ông Võ Thanh B. Diện tích: 882m² (Diện tích đo đạc thực tế năm 2022 là: 1002,4m²). Phần đất này hộ gia đình ông đang canh tác lúa nước 02 vụ/năm, ổn định và là nguồn thu nhập chính của hộ gia đình ông từ trước cho đến nay.

Ngày 31/12/2022, gia đình ông nhận được Thông báo số 2208/TB-UBND ngày 01/11/2022 của UBND thị xã Đ về việc thu hồi đất của hộ ông Võ Thanh B để thực hiện xây dựng Khu tái định cư Đ, tổ dân phố L, phường P, phần đất của hộ gia đình ông dự kiến thu hồi diện tích là: 657,2m².

Sau khi nhận được thông báo thu hồi đất của UBND thị xã Đ, ông không đồng ý với nội dung trong thông báo nên đã khiếu nại liên tục thông báo số 2208/TB-UBND ngày 01/11/2022 của UBND thị xã Đ “Về việc thu hồi đất của hộ ông Võ Thanh B để thực hiện xây dựng Khu tái định cư Đ, tổ dân phố L, phường P”; vì nhận thấy diện tích đất bồi thường không đúng với diện tích đất đo đạc thực tế, tuy nhiên việc khiếu nại của hộ gia đình ông không được giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Đến ngày 16/02/2023, ông lại nhận được Quyết định số 7324/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của UBND thị xã Đ về việc thu hồi đất của hộ ông Võ Thanh B, thường trú tại phường P, thị xã Đ để thực hiện xây dựng Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã Đ (Danh sách thu hồi đất dự án: Khu tái định cư Đ thuộc đường C - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025; đoạn Quảng Ngãi-H địa điểm: Phường P, thị xã Đ kèm theo Quyết định) và Quyết định số 7728/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND thị xã Đ về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Võ Thanh B, bà Nguyễn Thị H2, thường trú tại phường P, thị xã Đ để thực hiện công trình Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã Đ thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021 - 2025; địa điểm: Phường P, thị xã Đ (Đ) (Bảng kê chi tiết giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã Đ thuộc tiểu dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 đoạn qua phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi, phương án Đợt 1- kèm theo Quyết định) từ Ban Q Công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 01/3/2023, ông gửi đơn khiếu nại đến UBND thị xã Đ yêu cầu giải quyết thỏa đáng theo đúng quy định của pháp luật về bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất. Tuy nhiên, đến ngày 17/4/2023, UBND thị xã Đ mới ra thông báo số 183/TB-UBND ngày 17/4/2023 “Về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu”.

Sau đó, ngày 05/5/2023, ông nhận được thư mời của UBND phường P mời lên nhận cùng lúc các văn bản gồm:

1. Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 của UBND thị xã Đ về việc huỷ bỏ Quyết định số 7324/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của UBND thị xã Đ; Quyết định số 1765/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 của UBND thị xã Đ về việc huỷ bỏ Quyết định số 7728/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND thị xã Đ.

2. Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND thị xã Đ về việc thu hồi đất của hộ ông Võ Thanh B, thường trú tại phường P, thị xã Đ để thực hiện xây dựng công trình Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã Đ.

3. Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 của UBND thị xã Đ về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Võ Thanh B, thường trú tại phường P, thị xã Đ để thực hiện Công trình Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã Đ.

Tiếp đến vào lúc 10 giờ 20 phút, ngày 11/05/2023, cán bộ UBND phường P đến nhà ông đưa Quyết định số 2166/QĐ-UBND ngày 10/5/2023 của UBND thị xã Đ về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Võ Thanh B, thường trú tại phường P, thị xã Đ để thực hiện xây dựng công trình Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã Đ nhưng không có ông ở nhà nên UBND phường P đã ghi nhận vào Biên bản làm việc và niêm yết tại UBND phường.

Sau khi xem xét nội dung các quyết định và đối chiếu với quy định pháp luật, ông, bà cho rằng, việc UBND thị xã Đ huỷ bỏ Quyết định thu hồi đất, Quyết định bồi thường, hỗ trợ mà ông, bà đang khiếu nại, không giải quyết khiếu nại theo thông báo thụ lý về việc giải quyết khiếu nại lần đầu mà ban hành Quyết định thu hồi đất khác, Quyết định bồi thường, hỗ trợ khác thay thế nhưng vẫn giữ nguyên nội dung trong Quyết định thu hồi đất, Quyết định bồi thường, hỗ trợ trước đó và sau đó ban hành Quyết định cưỡng chế đất là không đúng quy định của pháp luật, cụ thể:

UBND thị xã Đ không giải quyết khiếu nại theo thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu là hành vi vi phạm pháp luật theo quy định của Luật khiếu nại 2011.

Nội dung các quyết định và Bảng kê chi tiết giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư không tuân theo quy định của pháp luật Đất đai hiện hành về bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất;

Trình tự thủ tục, thu hồi đất không đúng với quy định của pháp luật Đất đai hiện hành;

Quyết định cưỡng chế ban hành không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật;

Khi Nhà nước thu hồi đất nhưng không giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi;

Giá đất được áp dụng để bồi thường không lấy giá đất cụ thể tại thời điểm quyết định thu hồi đất;

Diện tích đất bồi thường không đúng với diện tích đo đạc thực tế tại thời điểm quyết định thu hồi đất;

Nay, ông Võ Thanh B, bà Nguyễn Thị H2 đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giải quyết:

- Huỷ Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND thị xã Đ về việc thu hồi đất của hộ ông Võ Thanh B, thường trú tại phường P, thị xã Đ để thực hiện xây dựng công trình Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã Đ.

- Huỷ Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 của UBND thị xã Đ về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Võ Thanh B, thường trú tại phường P, thị xã Đ để thực hiện Công trình Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã Đ.

- Huỷ Quyết định số 2166/QĐ-UBND ngày 10/05/2023 của Chủ tịch UBND thị xã Đ về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Võ Thanh B, thường trú tại phường P, thị xã Đ để thực hiện xây dựng công trình Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã Đ.

- Hủy một phần Quyết định số 3632/QĐ-UBND ngày 14/7/2023 của Chủ tịch UBND thị xã Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Võ Thanh B (Cụ thể: hủy nội dung 2 tại Điều 1 của Quyết định số 3632/QĐ-UBND).

- Buộc UBND thị xã Đ thực hiện việc thu hồi đất theo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật; bồi thường đất theo diện tích đo đạc thực tế, bồi thường giá đất cụ thể phù hợp với giá đất thị trường tại thời điểm quyết định thu hồi đất theo đúng quy định của pháp luật.

*** *Tại Văn bản số 536/UBND ngày 01/3/2024, số 1152/UBND ngày 25/4/2024, số 2015/UBND-TNMT ngày 16/7/2024; Người bị kiện UBND, Chủ tịch UBND thị xã Đ (cũ) trình bày:***

Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi, thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021 - 2025 được Chủ tịch UBND tỉnh Q phê duyệt tại Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 05/8/2022; theo đó Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Q (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý dự án) được giao nhiệm vụ làm Chủ đầu tư. Thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh giao, Ban Quản lý dự án đã triển khai công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng các khu tái định cư để bố trí tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng, phục vụ bàn giao mặt bằng thực hiện Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025, đoạn qua địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, trong đó có khu tái định cư Đ, phường P, thị xã Đ.

- Về quá trình kiểm kê lập và trình phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng thực hiện công trình Khu tái định cư Đ, phường P đối với hộ ông Võ Thanh B:

Hộ ông Võ Thanh B sử dụng thửa đất số 553, tờ bản đồ địa chính số A, phường P, diện tích 882m², mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC), được UBND huyện Đ (nay là UBND thị xã Đ) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có số vào sổ: 04041, cấp ngày 20/12/1999 do hộ ông Võ Thanh B đứng tên chủ sử dụng. Theo bản đồ địa chính khu đất do Công ty TNHH D thực hiện, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q thẩm định ngày 17/12/2022, thuộc thửa đất số 77, tờ bản đồ số 01, diện tích 882,3m².

Ngày 01/11/2022, UBND thị xã Đ ban hành Thông báo số 2008/TB-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Võ Thanh B để thực hiện xây dựng Khu tái định

cur Đ, phường P, Ban Quản lý dự án đã phối hợp UBND phường P và các thành phần liên quan mời hộ ông Võ Thanh B đến tại thực địa thửa đất để tiến hành công tác điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm. Tại buổi kiểm kê thực địa, hộ ông Võ Thanh B đứng ra kê khai đối với thửa đất nêu trên, đồng thời ký xác nhận biên bản kiểm kê và cung cấp Giấy CNQSD đất của thửa đất này. Trên cơ sở nguồn gốc, quá trình sử dụng đất do UBND phường P xác nhận, Ban Quản lý dự án đã tiến hành lập phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Võ Thanh B và đã được UBND thị xã Đ phê duyệt phương án (đợt 1) tại Quyết định số 7345/QĐ-UBND ngày 23/12/2022, đồng thời UBND thị xã Đ ban hành Quyết định số 7324/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 về việc thu hồi đất của hộ ông Võ Thanh B đang quản lý sử dụng thuộc địa bàn phường P để thực hiện Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã Đ. Ngày 28/12/2022, UBND thị xã Đ ban hành Quyết định số 7728/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Võ Thanh B để thực hiện Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã Đ (đợt 1) với tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ được phê duyệt là: 115.888.120 đồng (*Trong đó: Bồi thường, hỗ trợ về đất là 110.409.600 đồng; Bồi thường về cây cối, hoa màu là 2.694.520 đồng; các khoản hỗ trợ khác là 2.784.000 đồng*). Thực hiện Quyết định phê duyệt phương án nêu trên, Ban Quản lý dự án đã phối hợp với UBND phường P và các đơn vị liên quan tiến hành mời hộ ông Võ Thanh B để nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng để thi công công trình theo quy định (03 lần) nhưng hộ ông Võ Thanh B không thống nhất nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng thực hiện công trình.

Đồng thời, qua rà soát thủ tục, hồ sơ liên quan thì việc ban hành quyết định thu hồi đất chưa đảm bảo thời gian theo quy định tại Khoản 1, Điều 67 Luật Đất đai năm 2013. Do đó, ngày 21/4/2023, UBND thị xã Đ ban hành Quyết định 1761/QĐ-UBND về việc hủy bỏ Quyết định thu hồi đất số 7324/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của UBND thị xã Đ, đồng thời, UBND thị xã Đ ban hành Quyết định số 1765/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 về việc hủy bỏ Quyết định số 7728/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND thị xã Đ về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Võ Thanh B, bà Nguyễn Thị H2, thường trú tổ dân phố L, phường P, thị xã Đ để thực hiện Công trình Khu tái định cư Đ.

Trên cơ sở đó, Ban Quản lý dự án đã tiến hành lập lại phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Võ Thanh B và đã được UBND thị xã Đ phê duyệt phương án tại Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 28/4/2023, đồng thời UBND thị xã Đ ban hành Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 về việc thu hồi đất của hộ ông Võ Thanh B đang quản lý sử dụng thuộc địa bàn phường P để thực hiện Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã Đ (đợt 5). Tiếp theo, ngày 04/5/2023, UBND thị xã Đ ban hành Quyết định số 2066/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Võ Thanh B để thực hiện Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã Đ (đợt 5) với tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ theo phương án được phê duyệt là: 116.056.120 đồng (*Trong đó: Bồi thường, hỗ trợ về đất là 110.409.600 đồng; Bồi thường về cây cối, hoa màu là 2.694.520 đồng; các khoản hỗ trợ khác là 2.952.000 đồng*).

Từ diễn biến nêu trên, UBND thị xã Đ khẳng định việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Võ Thanh B, thường trú tại phường P, thị xã Đ để thực hiện xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025, đoạn qua phường P, thị xã Đ là đúng về trình tự, thủ tục quy định.

- Về quá trình phối hợp trong công tác vận động, thuyết phục đối với hộ ông Võ Thanh B:

Trên cơ sở phương án bồi thường được duyệt, Ban Quản lý dự án đã phối hợp với UBND phường P tiến hành công khai và thông báo chi trả tiền cho ông Võ Thanh B vào các ngày 01/02/2023 (lần 1), ngày 07/02/2023 (lần 2) và ngày 22/02/2023 (lần 3) nhưng hộ dân không thống nhất nhận tiền bồi thường, không bàn giao mặt bằng thực hiện công trình; Ban Quản lý dự án đã phối hợp cùng UBND phường P, các Hội đoàn thể phường tổ chức họp vận động, giải thích về cơ chế, chính sách liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ GPMB công trình Khu tái định cư Đ đối với ông Võ Thanh B, thường trú Tổ dân phố L, phường P 02 lần (vào các ngày 21/02/2023 và ngày 07/3/2023) nhưng hộ dân vẫn không thống nhất nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng thực hiện công trình.

- Về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Võ Thanh B, thường trú tại phường P, thị xã Đ để thực hiện xây dựng công trình Khu tái định cư Đ, phường P: Sau nhiều lần vận động, giải thích nhưng hộ ông Võ Thanh B vẫn không thực hiện bàn giao mặt bằng đất đã thu hồi theo Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND thị xã Đ. Do đó, trên cơ sở đề nghị của Ban Quản lý dự án tại Tờ trình số 270/TTr-BQL ngày 09/5/2023; đề nghị của UBND phường P tại Báo cáo số 97/BC-UBND ngày 09/5/2023 và đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Đ tại Tờ trình số 133/TTr-TNMT ngày 09/5/2023; ngày 10/5/2023, UBND thị xã Đ ban hành Quyết định số 2166/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Võ Thanh B, thường trú tại phường P, thị xã Đ để thực hiện xây dựng công trình Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã Đ.

Việc triển khai công tác kiểm kê, lập và trình phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng thực hiện công trình Khu tái định cư Đ, phường P đối với hộ ông Võ Thanh B là đảm bảo quy định. Đồng thời, căn cứ các hồ sơ pháp lý theo quy định tại Khoản 2, Điều 11 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ T3 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất, trường hợp hộ ông Võ Thanh B, thường trú tại phường P đủ điều kiện cưỡng chế thu hồi đất.

Từ diễn biến trình bày như trên, UBND thị xã đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bác yêu cầu của người khởi kiện là hộ ông Võ Thanh B, thường trú tại phường P, thị xã Đ bởi các lý do sau:

- UBND thị xã ban hành Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 về việc thu hồi đất của hộ ông Võ Thanh B, thường trú tại phường P, thị xã Đ để thực hiện Công trình Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã Đ là đúng quy định pháp luật.

- UBND thị xã ban hành Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Võ Thanh Bình thường T tại phường P, thị xã Đ để thực hiện xây dựng Công trình Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã Đ là đúng quy định pháp luật.

- UBND thị xã ban hành Quyết định số 2166/QĐ-UBND ngày 10/5/2023 của UBND thị xã Đ về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Võ Thanh Bình thường T tại phường P, thị xã Đ để thực hiện xây dựng Công trình Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã Đ là đúng quy định pháp luật.

- Yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 28/4/2023; Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 và Quyết định số 2166/QĐ-UBND ngày 10/5/2023 của UBND huyện Đ là không có căn cứ pháp lý.

*** Tại Văn bản số 466/TTPTQĐ-BT&GPMB ngày 05/3/2024 và Văn bản số 876/TTPTQĐ-BTGPMB, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi trình bày:** Đối với trường hợp của ông Võ Thanh B, bà Nguyễn Thị H2 là do Ban Q xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi làm chủ đầu tư và trực tiếp thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng. Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh không liên quan.

*** Tại Văn bản số 126/BQL-QLDA1 ngày 11/01/2024, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi trình bày:** Việc triển khai công tác kiểm kê, lập và trình phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thực hiện công trình khu tái định cư Đ, phường P đối với hộ ông Võ Thanh B là đảm bảo quy định.

*** Tại Văn bản số 20/UBND ngày 15/01/2024, số 132/UBND ngày 15/4/2024; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND phường P (cũ) trình bày:** UBND thị xã Đ ban hành các quyết định nêu trên là thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định; Hộ ông Võ Thanh B, bà Nguyễn Thị H2 đề nghị bồi thường theo diện tích đo đạc thực tế là không có cơ sở vì: Về nguồn gốc đất: Hộ ông Võ Thanh B sử dụng thửa đất số 533, tờ bản đồ số 17, có diện tích 882m² thuộc bộ địa chính phường P (Theo bản đồ địa chính trích đo khu đất là thửa đất số 77, tờ bản đồ số 01) có nguồn gốc là đất được cân đối chia theo Nghị định 64/CP và đã được UBND huyện Đ cấp GCNQSDĐ có số vào sổ là 04041, cấp ngày 20/12/1999. Trong quá trình sử dụng đất, cải tạo sang lấp mặt bằng lấn sang thửa đất do UBND phường P quản lý (đất nằm trong bộ quản lý theo Chỉ thị 09 của Chủ tịch UBND tỉnh Q) thuộc thửa đất số 532, 534, tờ bản đồ số 17 bộ địa chính phường P.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đứng về phía ông Võ Thanh B, bà Nguyễn Thị H2 trình bày:** Các anh chị thống nhất toàn bộ nội dung khởi kiện của cha mẹ.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2025/HC-ST ngày 13 tháng 11 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 59, Điều 115, điểm a khoản 3 Điều 116, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348; Điều 358 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 8, Điều 11, Điều 22, Điều 62, Điều 63, Điều 66, Điều 67, Điều 69, Điều 71, Điều 74, Điều 75, Điều 76, Điều 77, Điều 92 và Điều 100 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh Q ban hành về bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 5 năm (2020-2024); Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 về việc sửa đổi, bổ sung bảng giá số 02, bảng giá đất ở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 5 năm (2020-2024) kèm theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND; Quyết định số 224/QĐ-UBND ngày 03/4/2023 của UBND tỉnh Q; Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Q; Điều 18, Điều 27, Điều 29, Điều 30, Điều 31 Luật Khiếu nại; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Thanh B, bà Nguyễn Thị H2 về việc yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Huỷ Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND thị xã Đ về việc thu hồi đất của hộ ông Võ Thanh B, thường trú tại phường P, thị xã Đ để thực hiện xây dựng công trình Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã Đ.

- Huỷ Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 của UBND thị xã Đ về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Võ Thanh B, thường trú tại phường P, thị xã Đ để thực hiện Công trình Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã Đ.

- Huỷ Quyết định số 2166/QĐ-UBND ngày 10/5/2023 của UBND thị xã Đ về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Võ Thanh B, thường trú tại phường P, thị xã Đ để thực hiện xây dựng công trình Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã Đ.

- Hủy một phần Quyết định số 3632/QĐ-UBND ngày 14/7/2023 của Chủ tịch UBND thị xã Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Võ Thanh B (Cụ thể: hủy nội dung 2 tại Điều 1 của Quyết định số 3632/QĐ-UBND).

- Buộc UBND thị xã Đ thực hiện việc thu hồi đất theo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật; bồi thường đất theo diện tích đo đạc thực tế, bồi thường giá đất cụ thể phù hợp với giá đất thị trường tại thời điểm quyết định thu hồi đất theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí xem xét, thẩm định và đo đạc, án phí sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/11/2025, người khởi kiện ông Võ Thanh B và bà Nguyễn Thị H2 kháng cáo đề nghị Toà án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người khởi kiện ông Võ Thanh B, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Thanh N (bà N đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: bà Võ Thị Thanh N2, ông Võ Đông P) và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông B, bà H2.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án cho rằng: Quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã bác bỏ toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Võ Thanh B và bà Nguyễn Thị H2 là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông B, bà H2 và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa hôm nay, Chủ tịch UBND phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người bị kiện (UBND, Chủ tịch UBND thị xã Đ), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (UBND phường P) vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Q; Ban Q công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự nêu trên.

[1.2] Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/5/2023, các đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 02/8/2023, ngày 24/8/2023, ngày 10/10/2023 và ngày 13/3/2024, ông Võ Thanh B, bà Nguyễn Thị H2, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giải quyết:

- Huỷ Quyết định số **2012/QĐ-UBND** ngày 28/4/2023 của UBND thị xã Đ về việc thu hồi đất của hộ ông Võ Thanh B, thường trú tại phường P, thị xã Đ để thực hiện xây dựng công trình Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã Đ.

- Huỷ Quyết định số **2066/QĐ-UBND** ngày 04/5/2023 của UBND thị xã Đ về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Võ Thanh B, thường trú tại phường P, thị xã Đ để thực hiện Công trình Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã Đ.

- Hủy Quyết định số **2166/QĐ-UBND** ngày 10/5/2023 của UBND thị xã Đ về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Võ Thanh B, thường trú tại phường P, thị xã Đ để thực hiện xây dựng công trình Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã Đ.

- Hủy một phần Quyết định số **3632/QĐ-UBND** ngày 14/7/2023 của Chủ tịch UBND thị xã Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Võ Thanh B (Cụ thể: hủy nội dung 2 tại Điều 1 của Quyết định số 3632/QĐ-UBND).

- Buộc UBND thị xã Đ thực hiện việc thu hồi đất theo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật; bồi thường đất theo diện tích đo đạc thực tế, bồi thường giá đất cụ thể phù hợp với giá đất thị trường tại thời điểm quyết định thu hồi đất theo đúng quy định của pháp luật.

Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã xác định các quyết định hành chính, hành vi hành chính nêu trên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, còn thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết nên đã thụ lý và xét xử theo trình tự sơ thẩm là đúng theo quy định tại khoản 2, 4 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 1 Điều 115 và điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của người khởi kiện ông Võ Thanh B, bà Nguyễn Thị H2, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[2.1] Xét nội dung Toà án cấp sơ thẩm quyết định bác yêu cầu khởi kiện của Võ Thanh B, bà Nguyễn Thị H2 về việc: hủy Quyết định số **2012/QĐ-UBND** ngày 28/4/2023 của UBND thị xã Đ về việc thu hồi đất của hộ ông Võ Thanh B, thường trú tại phường P, thị xã Đ để thực hiện xây dựng công trình Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã Đ và hủy Quyết định số **2066/QĐ-UBND** ngày 04/5/2023 của UBND thị xã Đ về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Võ Thanh B, thường trú tại phường P, thị xã Đ để thực hiện Công trình Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã Đ, thấy rằng:

[2.1.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành Quyết định thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ của UBND thị xã Đ đối với hộ ông Võ Thanh B:

[2.1.1.1] Ngày 01/11/2022, UBND thị xã ban hành thông báo thu hồi đất số 2208/TB-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Võ Thanh B để thực hiện Dự án xây dựng khu tái định cư Đ, tổ dân phố L, phường P (sau sáp nhập là phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi).

[2.1.1.2] Ngày 23/12/2022, UBND thị xã Đ ban hành Quyết định số 7324/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Võ Thanh B; thửa đất bị thu hồi là thửa 533, tờ bản đồ số 17, phường P, diện tích thu hồi 657,2m², loại đất LUC.

[2.1.1.3] Ngày 28/12/2022, UBND thị xã Đ ban hành Quyết định số 7728/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Võ Thanh B, bà Nguyễn Thị H2. Tổng giá trị bồi thường được duyệt là 115.888.120 đồng.

[2.1.1.4] Ngày 21/4/2023, UBND thị xã Đ ban hành Quyết định số 1761/QĐ-UBND về việc hủy bỏ Quyết định số 7324/QĐ-UBND ngày 23/12/2022, cùng ngày, UBND thị xã Đ ban hành Quyết định 1765/QĐ-UBND hủy bỏ Quyết định số 7728/QĐ-UBND ngày 28/12/2022, vì lý do việc ban hành các quyết định nêu trên là không đảm bảo đúng quy định tại khoản 1 Điều 67 Luật Đất đai.

[2.1.1.5] Ngày 28/4/2023, UBND thị xã Đ ban hành Quyết định số 2012/QĐ-UBND thu hồi đất của hộ ông Võ Thanh B, diện tích thu hồi 657,2m², thuộc thửa đất 533, tờ bản đồ số 17, phường P, loại đất thu hồi LUC.

[2.1.1.6] Ngày 04/5/2023, UBND thị xã Đ ban hành Quyết định số 2066/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Võ Thanh B, bà Nguyễn Thị H2.

[2.1.1.7] Trong quá trình khởi kiện, phía người khởi kiện trình bày: Ngày 21/4/2023, UBND thị xã Đ ban hành Quyết định số 1761/QĐ-UBND về việc hủy bỏ Quyết định số 7324/QĐ-UBND ngày 23/12/2022, ban hành Quyết định 1765/QĐ-UBND hủy bỏ Quyết định số 7728/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 trong khi ông bà khiếu nại và được Chủ tịch UBND thị xã Đ ban hành Thông báo thụ lý khiếu nại lần đầu là không đảm bảo đúng quy định. Nhận thấy, theo quy định tại Điều 66, Điều 67 Luật Đất đai năm 2013, UBND cấp huyện có thẩm quyền thu hồi đất đối với “Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư”; như vậy, trường hợp này, UBND thị xã Đ ban hành Quyết định thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Võ Thanh B là đúng thẩm quyền. Tuy nhiên, trong quá trình thực thi Quyết định thu hồi đất số 7324/QĐ-UBND ngày 23/12/2022, UBND thị xã nhận thấy, Quyết định này ban hành không đúng quy định tại khoản 1 Điều 67 Luật Đất đai năm 2013 nên căn cứ khoản 1 Điều 34 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi năm 2019), UBND thị xã Đ thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 7324/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 là đảm bảo đúng thẩm quyền, đúng quy định.

[2.1.1.8] Do đó, việc UBND thị xã Đ ban hành các Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 thu hồi đất của hộ ông Võ Thanh B, diện tích thu hồi 657,2m², thuộc thửa đất 533, tờ bản đồ số 17, phường P, loại đất thu hồi LUC và Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Võ Thanh B, bà Nguyễn Thị H2 là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền.

[2.1.2] Về tính có căn cứ, hợp pháp của Quyết định thu hồi đất số 2012/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND thị xã Đ đối với hộ ông Võ Thanh B:

[2.1.2.1] Nguồn gốc, hồ sơ địa chính và quá trình quản lý, sử dụng thửa đất số 533, tờ bản đồ số 17, phường P thể hiện: Thửa đất số 533, tờ bản đồ số 17, phường P được UBND huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSD đất) cho hộ ông Võ Thanh B, sổ vào sổ 04041, cấp ngày 20/12/1999, diện tích 882m², loại đất Lúa, nguồn gốc đất cấp theo Nghị định 64/CP (BL 325).

[2.1.2.2] Theo sổ mục kê đất thuộc thửa đất 533, tờ bản đồ số 17, phường P do ông Võ Thanh B đăng ký kê khai.

[2.1.2.3] Theo Bản đồ đo vẽ năm 1999 thuộc thửa đất số 533, tờ bản đồ số 17, diện tích 882m², loại đất 3L; bản đồ lập theo Chỉ thị 09/CT-UBND ngày 19/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Q (gọi tắt là Chỉ thị 09) thuộc thửa đất 533 tờ bản đồ 17, diện tích 882m², loại đất LUC, thửa đất này tại thời điểm lập bản đồ địa chính theo Chỉ thị 09 của Chủ tịch UBND tỉnh được đo bao cùng thửa đất 531 và 534 (BL 204).

[2.1.3] Về quá trình thu hồi đất, ông Võ Thanh B, bà Nguyễn Thị H2 cho rằng, UBND thị xã Đ đã không xem xét đúng nguồn gốc đất, thu hồi, bồi thường không đúng diện tích đất thực tế mà hộ ông bà đang sử dụng của Thửa đất 533, ông Võ Thanh B, bà Nguyễn Thị H2 yêu cầu công nhận đúng diện tích mà ông đang sử dụng là 1002,4m². Thấy rằng:

[2.1.3.1] Sau khi có thông báo thu hồi đất vào ngày 01/11/2022, ngày 08/11/2022, ông Võ Thanh B đại diện chủ sử dụng thửa đất 553 tự kê khai đất đai và tài sản bị thiệt hại thuộc phạm vi thu hồi đất để thực hiện Dự án, ông B đã kê khai thửa đất bị thu hồi là 533, diện tích thu hồi 657,2m², nguồn gốc đất kê khai được cấp theo Nghị định 64/CP. Đồng thời, tại Công văn số 2193/BQL-QLDA1 ngày 05/6/2023 của Ban Q công trình Giao thông tỉnh thể hiện: Hộ ông Võ Thanh B sử dụng thửa đất số 533, tờ bản đồ địa chính số 17, diện tích 882m², loại đất: Lúa, được UBND huyện Đ cấp GCNQSD đất, có số vào sổ: 04041, cấp ngày 20/12/1999 do hộ ông Võ Thanh B đứng tên chủ sử dụng; nay thuộc thửa đất số 77, tờ bản đồ số 01 với diện tích đo đạc thực tế là 882,3m² và diện tích thu hồi dự án (công trình khu tái định cư Đ, phường P) là 657,2m² do Công ty TNHH D1 vẽ lập năm 2022.

[2.1.3.2] Quá trình đo vẽ, lập bản đồ địa chính khu đất phục vụ lập, trình thẩm định, phê duyệt Phương án bồi thường, lập thủ tục thu hồi đất, giao đất; trên cơ sở số liệu đo đạc hiện trạng và hồ sơ pháp lý đã thu thập, biên tập lập bản đồ địa chính khu đất và các hồ sơ liên quan, in Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất theo mẫu tại Phụ lục số 12, Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT. Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất của ông Võ Thanh B có diện tích là 1.002,4m² theo hiện trạng và đã được ông Võ Thanh B ký xác nhận.

[2.1.3.3] Mặt khác, trong quá trình Ban Quản lý dự án thực hiện công tác kiểm kê, lập phương án bồi thường đã thu thập đầy đủ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; UBND phường P kiểm tra, xác nhận nguồn gốc đất. Qua kết quả kiểm tra, UBND phường P đề nghị Công ty TNHH D chỉnh lý diện tích thửa đất đo đạc hiện trạng của ông Võ Thanh B theo đúng như diện tích ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp là thửa đất số 533, diện tích 882m², bản đồ địa chính phường P, tờ A, tỷ lệ 1/2000, bản đồ dùng để quản lý đất công ích và các loại đất nông nghiệp khác do U, sử dụng (thực hiện theo Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 19/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh).

[2.1.3.4] Ban Quản lý dự án và Công ty TNHH D phối hợp với Cán bộ địa chính phường P rà soát, đối chiếu giữa bản đồ địa chính khu đất phục vụ kiểm kê,

lập phương án bồi thường với bản đồ địa chính phường P, tờ A, tỷ lệ 1/2000, bản đồ dùng để quản lý đất công ích và các loại đất nông nghiệp khác do UBND xã quản lý, sử dụng; tiến hành chỉnh lý bản đồ địa chính khu đất theo kết quả cấp Giấy chứng nhận của ông Võ Thanh B (diện tích ghi trên giấy chứng nhận là 882m²), diện tích thửa đất sau khi chỉnh lý là 882,3m²; phần diện tích chênh lệch lớn hơn so với Giấy chứng nhận thuộc về đất công ích và các loại đất nông nghiệp khác do UBND phường quản lý, sử dụng thì được tách riêng ra và chủ quản lý, sử dụng là UBND phường P.

[2.1.3.5] Việc trích đo chi tiết thửa đất số 533, tờ bản đồ số 17, nay thuộc số thửa 77, tờ bản đồ dự án số 1, diện tích 882,3m² đã được UBND phường P ký xác nhận, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q đã thẩm định bản đồ (thẩm định ngày 17/12/2022).

[2.1.3.6] Việc Ban quản lý Dự án và UBND phường P phối hợp với đơn vị đo đạc và hộ dân có đất thu hồi tiến hành đo vẽ, lập bản đồ địa chính khu đất phục vụ lập, trình thẩm định, phê duyệt Phương án bồi thường, lập thủ tục thu hồi đất, giao đất cho dự án (công trình khu tái định cư Đ, phường P) là đảm bảo đúng quy định theo Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ T3 quy định về bản đồ địa chính.

[2.1.3.7] Ngày 12/6/2023, UBND phường P báo cáo số 131/BC-UBND về kết quả xác minh lấy ý kiến các hộ dân biết rõ nguồn gốc và quá trình quản lý sử dụng thửa đất số 532 và 534, tờ bản đồ số 17 bộ địa chính xã P, đo vẽ năm 1999; biên bản làm việc giữa UBND phường P với những người biết sự việc liên quan đến thửa đất 532, 533, 534, tờ bản đồ số 17, đo vẽ năm 1999 (gồm các ông Ngô Duy N3 - nguyên là đội trưởng đội 6 thôn L; ông Phan Văn B1 - nguyên Phó Chủ nhiệm Hợp tác xã N4; ông Thới Văn T1 - nguyên kế toán trưởng Hợp tác xã N4; ông Võ Văn L - Phó Chủ nhiệm Hợp tác xã N4, nay là Phó Giám đốc Hợp tác xã; ông Trần Văn T2 - Tổ trưởng Tổ dân phố L), thể hiện: Thửa đất số 533, tờ bản đồ địa chính số A, phường P, diện tích 882m², mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC), được UBND huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có số vào sổ: 04041, cấp ngày 20/12/1999 do hộ ông Võ Thanh B đứng tên chủ sử dụng có nguồn gốc là đất cấp theo Nghị định 64/CP.

[2.1.3.8] Thửa đất số 532, tờ bản đồ số 17, diện tích 452m² và thửa đất số 534, tờ bản đồ số 17, diện tích 92m², bộ địa chính xã P, đo vẽ năm 1999 là đất do UBND phường P quản lý.

[2.1.3.9] Kiểm tra hiện trạng sử dụng đất, ông Võ Thanh B trong quá trình sử dụng đã sử dụng một phần các thửa đất số 534, tờ bản đồ số 17, diện tích 92m² và thửa đất số 532, tờ bản đồ số 17, diện tích 452m² dẫn đến tăng diện tích thửa đất 533.

[2.1.3.10] Đối chiếu hồ sơ địa chính các thửa đất 532, 533, 534, tờ bản đồ số 17, đo vẽ năm 1999 bộ địa chính xã P và Sổ mục kê lập năm 1999, xã P thì thể

hiện như sau: Thửa 532; tên chủ sử dụng đất: Đất UB xã; diện tích: 452m²; Thửa 533; tên chủ sử dụng đất: Võ Thanh B; diện tích: 882m²; Thửa 534; tên chủ sử dụng đất: Đất UB xã; diện tích: 92m².

[2.1.3.11] Đối chiếu với Sổ giao nhận diện tích của Đội 6 - Lộ B xã P; Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất ngày 25 tháng 9 năm 1999 do ông Võ Thanh B tự kê khai (tờ bản đồ số 17; số thửa 533; địa danh: Mốc ngoài; diện tích 882m²; loại đất: 3L; Mục đích sử dụng: sxn², thời hạn sử dụng: 2019; nguồn gốc sử dụng: cấp theo NĐ64/CP) và đã được UBND huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có số vào sổ: 04041, cấp ngày 20/12/1999 là trùng khớp thông tin.

[2.1.3.12] Đối chiếu tờ bản đồ số 17 lập theo Chỉ thị 09 được Sở T thẩm định ngày 17/11/2021 thì các thửa đất 532 và 534 là đất do UBND phường P quản lý là phù hợp với bản đồ và Sổ mục kê lập năm 1999 do U1, quản lý.

[2.1.3.13] Do đó, ông Võ Thanh B, bà Nguyễn Thị H2 yêu cầu công nhận toàn bộ diện tích thực tế 1002,4m² là không phù hợp, không đúng với diện tích hộ gia đình ông được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Và phần diện tích tăng thêm đối chiếu hồ sơ địa chính thuộc một phần các thửa đất số 534, tờ bản đồ số 17, diện tích 92m² và thửa đất số 532, tờ bản đồ số 17, diện tích 452m² do UBND phường P quản lý.

[2.1.3.14] Vì vậy, UBND thị xã Đ ban hành Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 thu hồi thửa đất 533 của ông Võ Thanh B, bà Nguyễn Thị H2 là đúng quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Võ Thanh B, bà Nguyễn Thị H2 về việc huỷ Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 thu hồi thửa đất 533 của ông Võ Thanh B, bà Nguyễn Thị H2 là có căn cứ.

[2.1.4] Xét tính có căn cứ, hợp pháp của Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 của UBND thị xã Đ về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Võ Thanh B, thấy rằng:

[2.1.4.1] Ngày 23/12/2022, UBND thị xã Đ ban hành Quyết định số 7345/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng thực hiện công trình Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã Đ thuộc Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và GPMB dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025, đoạn qua địa bàn phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi (đợt 1).

[2.1.4.2] Ngày 28/12/2022, UBND thị xã Đ ban hành Quyết định số 7728/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Võ Thanh B, bà Nguyễn Thị H2. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 115.888.120 đồng; (Bồi thường, hỗ trợ về đất: 110.409.600 đồng; Bồi thường về cây cối, hoa màu: 2.694.520 đồng; Hỗ trợ khác: 2.784.000 đồng).

[2.1.4.3] Tuy nhiên, qua rà soát hồ sơ và trên cơ sở đề nghị của Ban Q công trình Giao thông tỉnh Quảng Ngãi và UBND phường P, ngày 21/4/2023, UBND

thị xã Đ ban hành Quyết định 1761/QĐ-UBND về việc hủy bỏ Quyết định số 7324/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của UBND thị xã Đ. Lý do hủy bỏ: Việc ban hành quyết định thu hồi đất chưa đảm bảo thời gian theo quy định tại Khoản 1, Điều 67 Luật Đất đai năm 2013; Trên cơ sở đó, ngày 21/4/2023, UBND thị xã Đ ban hành Quyết định 1765/QĐ-UBND về việc hủy bỏ Quyết định số 7728/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND thị xã Đ về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Võ Thanh B, bà Nguyễn Thị H2, thường trú Tổ dân phố L, phường P, thị xã Đ để thực hiện Công trình Khu tái định cư Đ, thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025; địa điểm: phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi (đợt 1).

[2.1.4.4] Ngày 28/4/2023, UBND thị xã Đ ban hành Quyết định số 2012/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Võ Thanh B, thường trú tại phường P, thị xã Đ để thực hiện xây dựng công trình Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã Đ. Thu hồi diện tích 657,2m² đất LUC của hộ ông Võ Thanh B, thuộc thửa đất số 77, tờ bản đồ số 1 - Bản đồ dự án (nguyên thửa đất số 533, tờ bản đồ địa chính số 17 - Bản đồ địa chính phường P, thị xã Đ) được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q thẩm định ngày 17/12/2022. Cùng ngày, UBND thị xã Đ ban hành Quyết định 2015/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thực hiện công trình Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã Đ thuộc Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025 (đợt 5).

[2.1.4.5] Ngày 04/5/2023, UBND thị xã Đ ban hành Quyết định số 2066/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Võ Thanh B, thường trú Tổ dân phố L, phường P, thị xã Đ để thực hiện Công trình Khu tái định cư Đ, thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025; địa điểm: phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi (đợt 5). Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 116.056.120 đồng (Bồi thường, hỗ trợ về đất: 110.409.600 đồng; Bồi thường về cây cối, hoa màu: 2.694.520 đồng; Hỗ trợ khác: 2.952.000 đồng).

[2.1.4.6] Xét việc ông Võ Thanh B, bà Nguyễn Thị H2 đề nghị bồi thường bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất bị thu hồi, yêu cầu áp dụng giá đất cụ thể, áp dụng hệ số điều chỉnh giá đất tại thời điểm quyết định thu hồi đất theo nguyên tắc phù hợp với giá thị trường; thấy rằng:

Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại văn bản số 458/TTg-CN ngày 25/5/2022, tại Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, không xây dựng quỹ đất sản xuất nông nghiệp để bồi thường bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi đối với diện tích đất sản xuất nông nghiệp bị ảnh hưởng bởi dự án.

Mặt khác, theo quy định tại khoản 2, Điều 74, Luật Đất đai 2013 thì ngoài việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với

loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất.

Do đó, đối chiếu các quy định nêu trên, UBND thị xã phê duyệt phương án bồi thường, bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân tỉnh Q quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất đối với diện tích đất sản xuất nông nghiệp bị ảnh hưởng bởi công trình Khu tái định cư Đ cho hộ ông Võ Thanh B là đúng theo quy định.

[2.1.4.7] Về đơn giá đất: Căn cứ Quyết định số 1008/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 của UBND tỉnh Q về việc phê duyệt bổ sung dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 vào kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thị xã Đ; Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh Q ban hành quy định về Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020-2024); Công văn số 1097/UBND-KTTH ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Q về việc hướng dẫn nguyên tắc xác định giá đất cụ thể, hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; Thông báo số 22/TB-HĐTĐGD ngày 22/4/2022 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể về việc có ý kiến trong việc thẩm định Phương án hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh.

Theo đề nghị của Ban Q các công trình Giao thông tỉnh Quảng Ngãi tại Tờ trình số 33/TTr-BQL ngày 01/02/2023 của UBND thị xã Đ tại Tờ trình số 17/TTr-UBND ngày 16/02/2023, kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh tại Thông báo số 101/TB-HĐTĐGD ngày 23/3/2023 và đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q đã phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường tại Tờ trình số 1458/TTr-STNMT ngày 30/3/2023; Ngày 03/4/2023, UBND tỉnh Q ban hành Quyết định số 224/QĐ-UBND phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã Đ thì thửa đất số 77, tờ bản đồ số 1 - Bản đồ dự án (nguyên thửa đất số 533, tờ bản đồ địa chính số 17 - Bản đồ địa chính phường P, thị xã Đ) của ông B, bà H2 có hệ số là 1,0, đơn giá 42.000 đồng/m² đối với đất LUC.

Trên cơ sở hệ số điều chỉnh giá đất nêu trên, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Q đã lập, trình và UBND thị xã Đ phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do UBND tỉnh Q quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất đối với diện tích đất sản xuất nông nghiệp bị ảnh hưởng bởi công trình Khu tái định cư Đ cho hộ ông Võ Thanh B là đúng theo quy định.

[2.1.4.8] Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Thanh B, bà Nguyễn Thị H2 yêu cầu hủy Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 của UBND thị xã Đ là có căn cứ.

[2.2] Xét nội dung quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Võ Thanh B, bà Nguyễn Thị H2 về việc hủy Quyết định số 2166/QĐ-UBND ngày 10/5/2023 của Chủ tịch UBND thị xã Đ về việc cưỡng chế thu hồi đất của hộ ông Võ Thanh B, thấy rằng:

[2.2.1] Trên cơ sở vận động, thuyết phục đối với hộ ông Võ Thanh B nhận tiền vào các ngày 21/02/2023 (lần 1), ngày 07/02/2023 (lần 2) nhưng hộ dân không thống nhất nhận tiền bồi thường, không bàn giao mặt bằng thực hiện công trình.

[2.2.2] Ngày 09/5/2023, Ban Quản lý dự án có Tờ trình số 270/TTr-BQL; ngày 09/5/2023, UBND phường P ban hành Báo cáo số 97/BC-UBND; ngày 09/5/2023, Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Đ có Tờ trình số 133/TTr-TNMT. Trên cơ sở đó, ngày 10/5/2023, UBND thị xã Đ ban hành Quyết định số 2166/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Võ Thanh B, thường trú tại phường P, thị xã Đ để thực hiện xây dựng công trình Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã Đ.

[2.2.3] Việc triển khai công tác kiểm kê, lập và trình phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng thực hiện công trình Khu tái định cư Đ, phường P đối với hộ ông Võ Thanh B là đảm bảo quy định. Đồng thời, căn cứ các hồ sơ pháp lý theo quy định tại Khoản 2, Điều 11 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ T3 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất, UBND thị xã Đ tiến hành cưỡng chế đối với trường hợp hộ ông Võ Thanh B là đúng quy định tại Điều 71 Luật Đất đai.

[2.2.4] Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Thanh B, bà Nguyễn Thị H2 về việc yêu cầu hủy Quyết định số 2166/QĐ-UBND ngày 10/5/2023 của Chủ tịch UBND thị xã Đ về việc cưỡng chế thu hồi đất của hộ ông Võ Thanh B là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3] Xét nội dung Tòa án cấp sơ thẩm quyết định bác yêu cầu khởi kiện của ông Võ Thanh B, bà Nguyễn Thị H2 về việc hủy một phần Quyết định số 3632/QĐ-UBND ngày 14/7/2023 của Chủ tịch UBND thị xã Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Võ Thanh B (cụ thể hủy nội dung 2 tại Điều 1 của Quyết định số 3632/QĐ-UBND ngày 14/7/2023), thấy rằng:

[2.3.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành Quyết định số 3632/QĐ-UBND ngày 14/7/2023 của Chủ tịch UBND thị xã Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Võ Thanh B là đảm bảo đúng quy định theo Điều 17, 27, 29, 30, 31 Luật Khiếu nại. Tuy nhiên, xét thời hạn giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thị xã Đ là vi phạm Điều 28 Luật Khiếu nại.

[2.3.2] Như đã nhận định nêu trên, UBND thị xã ban hành các quyết định thu hồi, bồi thường, hỗ trợ đối với ông Võ Thanh B, bà Nguyễn Thị H2 nêu trên

là có căn cứ nên ông B, bà H2 khiếu nại nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình.

[2.3.3] Tuy việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thị xã Đ có vi phạm về thời hạn giải quyết, nhưng nội dung giải quyết khiếu nại là đúng pháp luật nên không cần thiết phải huỷ quyết định này. Việc vi phạm thời hạn giải quyết khiếu nại cần được người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của Chủ tịch UBND thị xã Đ rút kinh nghiệm và khắc phục trong thời gian tới.

[2.3.4] Do đó, việc Toà án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Võ Thanh B, bà Nguyễn Thị H1 yêu cầu huỷ một phần Quyết định số 3632/QĐ-UBND ngày 14/7/2023 của Chủ tịch UBND thị xã Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Võ Thanh B (cụ thể huỷ nội dung 2 tại Điều 1 của Quyết định số 3632/QĐ-UBND ngày 14/7/2023) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.4] Đối với nội dung Toà án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Võ Thanh B, bà Nguyễn Thị H2 về việc buộc UBND thị xã Đ thực hiện việc thu hồi đất theo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật; bồi thường đất theo diện tích đo đạc thực tế, bồi thường giá đất cụ thể phù hợp với giá đất thị trường tại thời điểm quyết định thu hồi đất theo đúng quy định của pháp luật, thấy rằng:

Như đã nhận định, phân tích ở trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, việc UBND thị xã Đ đã ban hành hành các Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 về việc thu hồi đất; Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 về việc bồi thường, hỗ trợ; Quyết định số 2166/QĐ-UBND ngày 10/5/2023 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với hộ ông Võ Thanh B là đúng quy định của pháp luật. Việc Toà án cấp sơ thẩm đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Thanh B, bà Nguyễn Thị H2 yêu cầu huỷ các quyết định nêu trên là có căn cứ. Vì vậy, nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Võ Thanh B, bà Nguyễn Thị H2 về việc buộc UBND thị xã Đ thực hiện việc thu hồi đất theo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật; bồi thường đất theo diện tích đo đạc thực tế, bồi thường giá đất cụ thể phù hợp với giá đất thị trường tại thời điểm quyết định thu hồi đất theo đúng quy định của pháp luật là không có căn cứ để chấp nhận. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm tuyên bác nội dung yêu cầu khởi kiện này của ông Võ Thanh B, Nguyễn Thị H2 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.5] Từ những căn cứ và nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, việc Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Võ Thanh B, bà Nguyễn Thị H2 là có căn cứ, đúng pháp luật. Việc ông B kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông B, bà H2 nhưng không cung cấp thêm được tài liệu nào mới, khác để chứng minh cho kháng cáo của mình là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông B, bà H2 mà cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết. Nội dung các quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Võ Thanh B, bà Nguyễn Thị Thu H2 phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định. Tuy nhiên ông Võ Thanh B là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Võ Thanh B, bà Nguyễn Thị H2 và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2025/HC-ST ngày 13/11/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 59, Điều 115, điểm a khoản 3 Điều 116, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348; Điều 358 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 8, Điều 11, Điều 22, Điều 62, Điều 63, Điều 66, Điều 67, Điều 69, Điều 71, Điều 74, Điều 75, Điều 76, Điều 77, Điều 92 và Điều 100 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh Q ban hành về bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 5 năm (2020-2024); Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 về việc sửa đổi, bổ sung bảng giá số 02, bảng giá đất ở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 5 năm (2020-2024) kèm theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND; Quyết định số 224/QĐ-UBND ngày 03/4/2023 của UBND tỉnh Q; Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Q; Điều 18, Điều 27, Điều 29, Điều 30, Điều 31 Luật Khiếu nại;

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Thanh B, bà Nguyễn Thị H2 về việc yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Huỷ Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND thị xã Đ về việc thu hồi đất của hộ ông Võ Thanh B, thường trú tại phường P, thị xã Đ để thực hiện xây dựng công trình Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã Đ.

- Huỷ Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 của UBND thị xã Đ về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Võ Thanh B, thường trú tại phường P, thị xã Đ để thực hiện Công trình Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã Đ.

- Hủy Quyết định số 2166/QĐ-UBND ngày 10/5/2023 của UBND thị xã Đ về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Võ Thanh B, thường trú tại phường P, thị xã Đ để thực hiện xây dựng công trình Khu tái định cư Đ, phường P, thị xã Đ.

- Hủy một phần Quyết định số 3632/QĐ-UBND ngày 14/7/2023 của Chủ tịch UBND thị xã Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Võ Thanh B (Cụ thể: hủy nội dung 2 tại Điều 1 của Quyết định số 3632/QĐ-UBND).

- Buộc UBND thị xã Đ thực hiện việc thu hồi đất theo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật; bồi thường đất theo diện tích đo đạc thực tế, bồi thường giá đất cụ thể phù hợp với giá đất thị trường tại thời điểm quyết định thu hồi đất theo đúng quy định của pháp luật.

3. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Ông Võ Thanh B được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Bà Nguyễn Thị H2 phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ bà H2 đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai số 0002785 ngày 08/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Anh Dũng